

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BTP-NHNNVN ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại tại các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành



nghe Thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 32/TTr-STP ngày 18 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB (BTP);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT- TT (Sở TT&TT);
- Như Điều 2;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC. DN13 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về Thừa phát lại
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về Thừa phát lại.
2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
3. Hoạt động phối hợp phải chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời, hiệu quả.
4. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Chương II**NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP****Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Tổ chức phổ biến, thi hành pháp luật về Thừa phát lại, chính sách phát triển tổ chức hành nghề Thừa phát lại.
2. Thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.

4. Quyết định việc thành lập, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu ban hành quy định về tiêu chí, phương pháp tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6. Phối hợp trong kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực Thừa phát lại nhằm tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành liên quan đến tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.

7. Trao đổi, cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu về vi bằng; chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các ngành; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại và Thừa phát lại.

8. Thực hiện kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực Thừa phát lại theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp thực hiện một số hoạt động khác để thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động Thừa phát lại.

Điều 5. Hình thức phối hợp

Hoạt động phối hợp được thực hiện linh hoạt bằng nhiều hình thức phù hợp như: Hợp, trao đổi bằng văn bản, thanh tra, kiểm tra và một số hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Tư pháp

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; rà soát các quy định của pháp luật về Thừa phát lại và các quy định pháp luật khác có liên quan để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện, bảo đảm áp dụng thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tiêu chí thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn phát triển tổ chức hành nghề Thừa phát lại ở địa phương; xem xét, đánh giá về tính hợp lý, hiệu quả của địa điểm thành lập Văn phòng Thừa phát lại để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu về vi bằng;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các hoạt động của tổ chức Thừa phát lại;

đ) Chỉ đạo các Văn phòng Thừa phát lại thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở số điện thoại của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý tổ chức, hoạt động Thừa phát lại để các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc thông tin, phản ánh về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại;

e) Trong trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh;

g) Định kỳ hàng năm và đột xuất tổ chức họp giao ban với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để đánh giá về tình hình hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; thông tin liên quan đến việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị về Thừa phát lại tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công trong việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị... của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của các tổ chức Thừa phát lại.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả thông tin về giao dịch bảo đảm) phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại; đồng thời, phối hợp, hỗ trợ cho Thừa phát lại thực hiện công việc về thi hành án dân sự theo quy định pháp luật.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn giải quyết chế độ, quyền lợi của người lao động làm việc tại các Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp giải thể, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung các quy định liên quan đến chế độ tài chính trong việc xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu vi bằng liên quan đến hoạt động Thừa phát lại làm cơ sở cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành đăng tải thông tin liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về Thừa phát lại lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu vi bằng về Thừa phát lại.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về đăng ký kinh doanh, đầu tư phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại.

8. Sở Giao thông vận tải

Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về đăng ký phương tiện tham gia giao thông phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại. Đồng thời, phối hợp, hỗ trợ cho Thừa phát lại thực hiện công việc về thi hành án dân sự theo quy định.

9. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan trong việc xem xét, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động Thừa phát lại của các tổ chức, cá nhân;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu về đăng ký xe cơ giới phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại, hỗ trợ cho Thừa phát lại thực hiện công việc về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo Công an các xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ cho Thừa phát lại thực hiện việc tổng đạt các văn bản của Tòa án và Cơ quan Thi hành án dân sự, xác minh điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật về tố tụng và các quy định pháp luật có liên quan;

d) Chỉ đạo Công an cấp huyện và Công an cấp xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ cho Thừa phát lại tổ chức bảo vệ việc cưỡng chế thi hành án theo trong trường hợp cưỡng chế thi hành án cần huy động lực lượng bảo vệ;

đ) Chỉ đạo Trại tạm giam, các nhà tạm giữ phối hợp, hỗ trợ cho Thừa phát lại thực hiện công việc về thi hành án dân sự theo quy định;

g) Chỉ đạo Công an cấp huyện thường xuyên kiểm tra tình hình bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại tại địa bàn.

10. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Cung cấp thông tin về tình hình tuân thủ pháp luật trong hoạt động tổng đạt các văn bản của Tòa án, các văn bản về thi hành án và trong hoạt động thi hành án của Thừa phát lại theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan.

11. Tòa án nhân dân tỉnh

a) Hỗ trợ và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ cho Thừa phát lại thực hiện các công việc được làm theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thông tin cho Sở Tư pháp về số lượng và chất lượng của vi bằng được sử dụng làm chứng cứ trong xét xử tại Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện.

12. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

a) Thỏa thuận và chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện giao các văn bản cần tổng đạt cho Thừa phát lại thực hiện; phối hợp, hỗ trợ cho hoạt động Thừa phát lại, đặc biệt là hỗ trợ về kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ thi hành án dân sự;

b) Thông tin về việc thực hiện các công việc về thi hành án dân sự của Thừa phát lại theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan.

13. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin về thu, nộp, cấp biên lai về phí, lệ phí; về thực hiện nghĩa vụ thuế của các Văn phòng Thừa phát lại khi có yêu cầu;

b) Cung cấp và chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin về thuế phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại theo quy định pháp luật;

c) Thực hiện và chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố cấp huyện thực hiện quản lý thuế theo phân cấp quản lý đối với các Văn phòng Thừa phát lại theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế.

14. Cục Hải quan tỉnh

Cung cấp và chỉ đạo các Chi cục Hải quan cung cấp thông tin về thuế phục vụ cho việc xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của Thừa phát lại theo quy định pháp luật.

15. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì thực hiện, chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

16. Ủy ban nhân dân cấp huyện



a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan phổ biến pháp luật về Thừa phát lại; giá trị pháp lý của văn bản Thừa phát lại cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân ở địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, đánh giá về nhu cầu Thừa phát lại của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; góp ý kiến về địa điểm, tính hiệu quả của việc phát triển tổ chức hành nghề Thừa phát lại; tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động Thừa phát lại tại địa phương;

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin về đương sự và tài sản theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của tổ chức hành nghề Thừa phát lại phục vụ cho việc lập vi bằng; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phối hợp với các tổ chức hành nghề Thừa phát lại;

d) Thực hiện việc giám sát, cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị của cử tri, các tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại tại địa phương. Trường hợp cần thiết kiến nghị Sở Tư pháp thành lập đoàn kiểm tra, hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn thanh tra về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại đối với các tổ chức hành nghề Thừa phát lại tại địa phương khi có thông tin hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Thực hiện nhiệm vụ liên quan khác theo đề nghị hoặc chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

e) Giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, nội dung phối hợp thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Quy chế này.

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về Thừa phát lại.

17. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã ngoài những nhiệm vụ nêu trên còn có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ khác theo đề nghị hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách; các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện lồng ghép với kinh phí chuyên môn đã được bố trí trong dự toán giao hàng năm.

Sở Tài chính căn cứ vào nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán giao các đơn vị, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp này. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra; tham mưu tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế phối hợp; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 8. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được xem xét, giải quyết.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có sự thay đổi của pháp luật, Sở Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

